

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Thành và ông Hoàng Bá Thị.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Quỳnh N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh Hồ Sỹ D, sinh năm 1973 và chị: Điều Thị Thanh Ph, sinh năm 1976;

Đều ở địa chỉ: Khu 9, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng anh D, chị Ph đã vay của chị N số tiền 81.000.000 VNĐ (Tám mươi một triệu đồng), thời hạn trả là ngày 28/01/2020, không thỏa thuận lãi (theo Hợp đồng vay tiền ngày 14/01/2019). Ngày 01/7/2020 anh D, chị Ph đã trả cho chị Ng số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nên còn nợ số tiền 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng). Chị Ng không yêu cầu anh D, chị Ph phải trả tiền lãi quá hạn (từ ngày 14/01/2020 đến nay).

- Hai bên thống nhất, thỏa thuận anh D và chị Ph có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng) cho chị Ng vào ngày 08/9/2020.

- Khi đến thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận, anh D, chị Ph không thực hiện

nghĩa vụ trả nợ mà chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án thì ngoài số tiền phải trả, anh D, chị Ph còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Ng phải nộp 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Ng đã nộp 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0000812 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Ng còn phải nộp 525.000đ (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí. Vợ chồng anh D, chị Ph phải nộp 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THDS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau